

PLATINUM 90 HMO 0/10* + CHILD DENTAL ALT[†] + INFERTILITY

Copay HMO Plan

[†]Từ viết tắt "ALT" trong một số tên chương trình nhất định biểu thị chương trình do Kaiser Permanente phát triển khác với các chương trình tiêu chuẩn và có sẵn thông qua Covered California for Small Business. Chương trình ALT cũng bao gồm các quyền lợi chính nắn xương khớp và chăm cứu.

ĐẶC ĐIỂM	HỘI VIÊN TRẢ
TIỀN KHẤU TRỪ CHO CHƯƠNG TRÌNH Cố định	\$0
CHI PHÍ TỰ TRẢ TỐI ĐA Cố định	Cá nhân — \$3,000 ^{1,2} Gia đình — \$6,000 ^{1,2}
TẠI VĂN PHÒNG Y TẾ Thăm khám tại phòng khám chăm sóc chính	\$10
Thăm khám chăm sóc khẩn cấp	\$10
Thăm khám tại phòng khám chuyên khoa	\$20
Khám phòng ngừa, tiêm vắc-xin (chủng ngừa)	\$0 ³
Chăm sóc tiền sản	\$0 ⁴
Chăm sóc hậu sản	\$0 ⁴
Thăm khám chăm sóc phòng ngừa dành cho trẻ em khỏe mạnh	\$0 ⁵
Tiêm thuốc điều trị dị ứng	\$5 mỗi lần thăm khám
Dịch vụ điều trị vô sinh	50%
Vật lý trị liệu, trị liệu chức năng hoạt động và âm ngữ trị liệu	\$10
Hầu hết các xét nghiệm trong phòng thí nghiệm	\$20
Hầu hết các loại chụp X-quang và xét nghiệm chẩn đoán	\$40
Hầu hết các dạng chụp MRI/CT/PET	\$150
Giải phẫu dành cho bệnh nhân ngoại trú (mỗi thủ thuật)	\$300
DỊCH VỤ CẤP CỨU Khám tại phòng cấp cứu (được miễn nếu nhập viện trực tiếp)	\$200
Xe cứu thương	\$150
THUỐC THEO TOA Thuốc gốc (số lượng thuốc dùng trong tối đa 30 ngày)	\$5 ⁶
Biệt dược (số lượng thuốc dùng cho tối đa 30 ngày)	\$15 ⁶
Thuốc chuyên khoa (số lượng thuốc dùng trong tối đa 30 ngày)	10% mỗi toa thuốc, lên đến tối đa \$250 ⁶
CHĂM SÓC NỘI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN Dịch vụ của bác sĩ, phòng bệnh và thức ăn, xét nghiệm, thuốc men, vật dụng y tế, liệu pháp, dịch vụ sinh sản	\$500 mỗi lần nhập viện
Chăm sóc tại cơ sở điều dưỡng chuyên môn (tối đa 100 ngày mỗi giai đoạn hưởng quyền lợi)	\$250 mỗi lần nhập viện
DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN Ngoại trú (tại văn phòng y tế)	\$10
Nội trú (tại bệnh viện)	\$500 mỗi lần nhập viện
DỊCH VỤ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN DO SỬ DỤNG CHẤT GÂY NGHIỆN Ngoại trú (tại văn phòng y tế)	\$10
Nội trú (tại bệnh viện) – chỉ cai nghiện	\$500 mỗi lần nhập viện
KHÁC Thăm khám từ xa	\$0
Chỉnh nắn xương khớp và chăm cứu	\$15 mỗi lần khám (20 lần khám kết hợp mỗi năm)
Một số dụng cụ y khoa lâu bền (durable medical equipment, DME) (bổ sung và cơ bản)	10% ⁷
Một số bộ phận cơ thể giả và dụng cụ chỉnh hình	\$0
Chăm sóc nhãn khoa cho trẻ em (kính mắt)	1 cặp kính mắt hoặc kính áp tròng mỗi năm ⁸
Khám thị lực cho trẻ em	\$0
Chăm sóc nhãn khoa cho người lớn (kính mắt)	\$175 phụ cấp ⁹
Khám thị lực cho người lớn (khám tật khúc xạ mắt)	\$0
Chăm sóc sức khỏe tại gia (tối đa 100 lần khám mỗi năm)	\$0
Chăm sóc giai đoạn cuối đời	\$0

(tiếp theo)

¹Chương trình này có một khoản chi phí tự trả tối đa cố định. Các thành viên trong gia đình không phải trả khoản chia sẻ chi phí khi đạt đến chi phí tự trả tối đa của cá nhân đó hoặc khi đạt đến chi phí tự trả tối đa của cả gia đình.

²Chi phí tự trả tối đa là khoản tiền tối đa mà một cá nhân hoặc gia đình phải trả cho một số dịch vụ nhất định trong một năm.

³Các xét nghiệm phòng ngừa, chụp X-quang và chủng ngừa được đài thọ như một phần của dịch vụ khám phòng ngừa.

⁴Khám chăm sóc tiền sản theo lịch trình và khám hậu sản lần đầu.

⁵Khám cho trẻ em khỏe mạnh cho đến 23 tháng tuổi.

⁶Thuốc theo toa được đài thọ theo danh mục thuốc của chúng tôi khi được bác sĩ của Chương Trình kê toa và mua tại nhà thuốc thuộc Chương Trình. Một số loại thuốc có mức tiền đồng trả khác. Để biết thêm thông tin về danh mục thuốc của chúng tôi, bao gồm các loại thuốc trong bậc thuốc chuyên khoa, hãy truy cập kp.org/formulary (bằng Tiếng Anh) hoặc gọi đến Trung Tâm Liên Lạc Ban Dịch Vụ Hội Viên của chúng tôi.

⁷Cả DME cơ bản và bổ sung đều được đài thọ. Tổng giá trị quyền lợi tối đa kết hợp cho DME bổ sung là \$2,000 mỗi năm dành cho các dịch vụ. Tham khảo *Chứng Từ Bảo Hiểm* để biết thêm thông tin về những mục được đài thọ trong quyền lợi DME của quý vị.

⁸Dưới 19 tuổi. 1 cặp kính mắt, phạm vi lựa chọn giới hạn.

⁹Phụ cấp cho chi phí lắp ráp điều chỉnh và giao mắt kính, gọng kính và kính áp tròng 24 tháng một lần.

Đây là bản tóm tắt quyền lợi và có thể thay đổi. *Chứng Từ Bảo Hiểm* của KFHP và *Chứng Nhận Bảo Hiểm* của KPIC có giải thích đầy đủ các quyền lợi, trường hợp loại trừ và giới hạn. Thông tin trong tài liệu này không nhằm mô tả tất cả các quyền lợi trong từng chương trình, cũng không được dùng làm *Chứng Từ Bảo Hiểm* hoặc *Chứng Nhận Bảo Hiểm*.